

Day & học

Số 34 - tháng 04 | 2021

CẢI TIẾN

“THÁP HỌC TẬP” VÀ
“NÓN KINH NGHIỆM”

GIÁO DỤC TOÀN CẦU: LÀM
THẾ NÀO ĐỂ CHUYỂN ĐỔI
HỆ THỐNG TRƯỜNG HỌC

NHỮNG CHIẾN
LƯỢC GIÚP GIÁO
VIÊN MỚI PHÁT
TRIỂN

NHỮNG GÌ TA MẤT SAU
MỘT NĂM GIẢNG DẠY
TRỰC TUYẾN

Số 34: Cải tiến

Dạy thế nào?

BÁO CÁO CỦA HỌC VIỆN GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC LONDON VỀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA “CẢM GIÁC THUỘC VỀ” TRONG TRƯỜNG HỌC..... 06

Thúy Quỳnh dịch

GIÁO DỤC TOÀN CẦU: LÀM THẾ NÀO ĐỂ CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG TRƯỜNG HỌC 09

Minh Châu dịch

NHỮNG CHIẾN LƯỢC GIÚP NHỮNG GIÁO VIÊN MỚI PHÁT TRIỂN 13

Minh Châu lược dịch

NHÓM TUỔI HỌC SINH NÀO DỄ BỊ ẢNH HƯỞNG NHẤT BỞI CÁC TỖN THƯƠNG TÂM LÝ ĐẾN TỪ ĐẠI DỊCH? 16

Duy Vũ dịch

Quản lý Giáo dục

ĐÃ ĐẾN LÚC SUY NGHĨ LẠI VỀ CÁCH CHÚNG TA ĐÁNH GIÁ SỰ TIẾN BỘ CỦA HỌC SINH TRONG GIÁO DỤC..... 18

Minh Khuê dịch

Góc nhìn

NHỮNG GÌ TA ĐÃ MẤT SAU MỘT NĂM GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN	21
LISA lược dịch	

Cải tổ Giáo dục

“THÁP HỌC TẬP” VÀ “NÓN KINH NGHIỆM”	25
Hoàng Anh Đức	
[30+ FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỲ 17: NỀN TẢNG CHO SỰ THÀNH CÔNG CỦA NHỮNG NGƯỜI TRẺ TUỔI	27
Việt Anh	

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới **Đạy và Học** muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

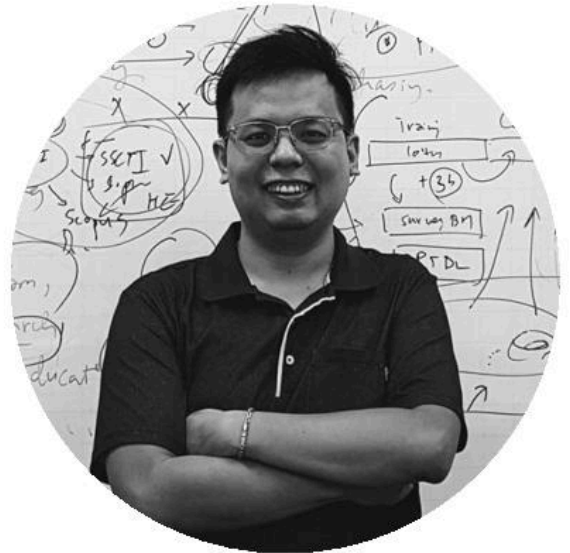
Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung **Đạy và Học** có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Đạy & Học**



“**Đạy & Học** là ấn phẩm không thể thiếu đối với các nhà trường phổ thông”

- TS Phạm Hiệp, Chuyên gia Giáo dục

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Khoa học cải tiến (improvement science) là một tiếp cận nhấn mạnh việc liên tục thử sai để tìm ra những điểm có thể cải thiện và không ngừng phản tư để ngay lập tức đánh giá kết quả của mỗi thay đổi. Vốn là một tiếp cận bắt nguồn trong lĩnh vực công nghiệp và chăm sóc sức khỏe, khoa học cải tiến đang dần được áp dụng vào giáo dục như một phương thức để nhận diện và giải quyết các vấn đề một cách nhanh chóng, cũng như thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo không ngừng trong lớp học. Để làm quen với tiếp cận này, BBT Lộn xộn xin gửi tới quý vị Dạy&Học số 34 với tựa đề **“Cải tiến”**

“Giáo dục toàn cầu: Làm thế nào để chuyển đổi hệ thống trường học” là một bài viết gợi ý các ý tưởng cải thiện hệ thống giáo dục hướng tới số đông hơn, với việc ứng dụng khoa học cải tiến vào giáo dục là một trong số đó. **“Đã đến lúc suy nghĩ lại về cách chúng ta đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong giáo dục”** thì sử dụng tiếp cận này trong một khía cạnh hẹp hơn là chấm điểm học sinh. Trong đó, kiểm tra và đánh giá được dùng để liên tục xem xét cái gì là hiệu quả nhất trong việc nâng cao trải nghiệm học tập, thay vì để đưa ra các điểm số và xếp hạng.

Đại dịch COVID-19 chưa tới hồi kết, nhưng đã kéo dài đủ lâu để ta nhìn nhận lại phần nào những ảnh hưởng của nó. **“Những gì ta mất sau một năm giảng dạy trực tuyến”** và **“Nhóm tuổi nào dễ bị ảnh hưởng nhất bởi các tổn thương tâm lý đến từ đại dịch”** là 2 bài viết cảnh báo về những “mất mát” sau 1 năm vừa rồi. Giãn cách xã hội và học trực tuyến cũng khiến chúng ta phải nhìn nhận lại tầm quan trọng của sự gắn kết. Báo cáo mới của Học viện giáo dục (Đại học London) sẽ giúp ta khám phá khía cạnh “cảm giác thuộc về” trong một lớp học.

Cùng với tinh thần của khoa học cải tiến, **“‘Tháp học tập’ và ‘Nón kinh nghiệm’”** nhìn nhận lại một mô hình vô cùng phổ biến trong giảng dạy. **“Những chiến lược giúp giáo viên mới phát triển”** cũng nhấn mạnh vai trò của việc liên tục thu nhận các phản hồi từ những nhà giáo mới vào nghề trong các chiến lược mà các nhà lãnh đạo trường học có thể sử dụng để hỗ trợ nhóm giáo viên này. Cuối cùng, framework giáo dục kỳ này giới thiệu tới quý vị **“Nền tảng cho sự thành công của những người trẻ tuổi”**, cung cấp những năng lực, thái độ mà cha mẹ, các nhà quản lý, người làm chính sách cần chú trọng để phát huy ở trẻ nhất với từng giai đoạn tuổi từ mẫu giáo tới đầu trường thành.

Xin chúc Quý vị có những khoảng thời gian thú vị.

Trân trọng,

Ban Biên tập Lộn Xộn





**BÁO CÁO CỦA HỌC VIỆN GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC LONDON
VỀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA “CẢM GIÁC THUỘC VỀ”
TRONG TRƯỜNG HỌC**

¹Thúy Quỳnh dịch

Những học sinh có cảm giác rằng mình thuộc về ngôi trường của mình có xu hướng hạnh phúc, tự tin hơn và có kết quả học tập tốt hơn - theo như một nghiên cứu được thực hiện bởi Học viện Giáo dục - Đại học Luân Đôn².

Cảm giác thuộc về là khi bạn tới một nơi mà nơi đó cho bạn niềm tin rằng bạn phù hợp với nó và cảm thấy an toàn với chính bản thể con người mình. Tuy nhiên số lượng những người trẻ cảm thấy họ không thuộc về trường học của mình đang ngày càng gia tăng, tương đương với tỉ lệ học sinh bị đuổi học.

Bản tổng hợp được thực hiện bởi Giáo sư Kathryn Riley cùng Tiến sĩ Tracey Allen và Tiến sĩ Max Coates và được Công đoàn Giáo dục Quốc gia³ xuất bản. Nghiên cứu này đã kiểm nghiệm về những lý thuyết đương thời cùng những tình huống thực tiễn tại trường học và phát hiện rằng sự tập trung về mặt chính sách lẫn hoạt động thực tiễn dành cho một địa điểm và cảm giác thuộc về nơi ấy giúp phát triển một cách tích cực việc học tập và những kết quả tốt khác.

Bản tổng hợp⁴ đặt ra những câu hỏi về những bước chuyển đổi sang hướng tiếp cận hành vi với yếu tố thúc đẩy đến từ hình phạt. Kết quả chỉ ra rằng: nhìn chung, có một tập hợp những bằng chứng ủng hộ cho sự tiếp cận có tính hệ

thống và được cụ thể hóa theo từng hoàn cảnh để hướng đến việc can thiệp hay xây dựng những chiến lược cho vấn đề hành vi và sự gắn bó tại các trường học.

Những phương pháp nhằm kiến tạo cảm giác thuộc về tại trường học được thể hiện bằng việc liên kết với những điều như gia tăng động lực của học sinh, cải thiện kết quả học tập, giảm thiểu thời gian nghỉ học, tăng động lực và hiệu quả làm việc đối với giáo viên và những kết quả xã hội tích cực khác bao gồm cả sức khỏe và cảm giác hạnh phúc.

Nghiên cứu cũng kết luận rằng khi trường học là nơi cho người ta cảm giác thuộc về, những lợi ích có được sẽ dành cho cả giáo viên cũng như học sinh.

Kathryn Riley, Giáo sư của ngành Giáo dục Thành phố tại IOE nói rằng: “Với rất nhiều trẻ em và thanh niên ngày nay, gia đình và xã hội không có tính chất cố định và trường học đại diện cho số ít những yếu tố liên tục và ổn định trong cuộc sống của họ. Đại dịch Covid-19 đã mang đến một làn sóng bất ổn trên toàn cầu với những sự chia cắt trong cả cộng đồng. Nó đồng thời cũng củng cố tầm quan trọng của trường học với vai trò là nơi đem lại cảm giác thuộc về.”

“Chính phủ có những phản ứng rời rạc đối với sự gia tăng nhanh chóng của tỉ lệ trục xuất, đuổi học và cảm giác không thuộc về trường học của mình của người trẻ cùng sự ảnh hưởng của những điều ấy tới cảm giác hạnh phúc, sức khỏe tâm lý và cơ hội trong cuộc sống của họ. Việc công nhận rằng có những tác động đối với mỗi cá nhân, gia đình và với cả cộng đồng đã bị xóa bỏ.”

“Trong bản tổng hợp, chúng tôi nhìn vào mối liên hệ tích cực giữa cảm giác thuộc về ngôi trường mà học sinh theo học với kết quả học tập đầu ra. Chúng tôi muốn biết rằng điều gì là hiệu quả

1 Nguồn: <https://www.ucl.ac.uk/ioe/news/2020/nov/research-shows-sense-of-belonging-important-pupils-learning-and-behaviour>

2 Học viện Giáo dục - Đại học Luân Đôn, tiếng Anh: UCL Institute of Education (IOE), là một trường đào tạo sau đại học được thành lập vào năm 1902 chuyên đào tạo giáo viên và giáo dục hướng nghiệp

3 Công đoàn Giáo dục Quốc gia, tiếng Anh: National Education Union (NEU), là một tổ chức công đoàn ở Vương quốc Anh dành cho giáo viên phổ thông, giảng viên giáo dục đại học, nhân viên hỗ trợ giáo dục và trợ giảng

4 Bản tổng hợp, bản gốc tiếng Anh: the review, chỉ bài nghiên cứu tổng hợp của nhóm tác giả trong bài với tên đầy đủ là “Place and belonging in school: why it matters today”, tạm dịch: Những địa điểm và cảm giác thuộc về khi tới trường: vì sao điều ấy quan trọng trong thời đại ngày nay

trong việc tạo ra sự khác biệt. Chúng tôi tìm thấy ít những quy định quá khắt khe về hành vi dựa trên nỗi lo lắng bị phát từ những việc như đuổi học, trục xuất hay cô lập nhưng có nhiều những niềm ham thích khi được học tập ở trường.”

“Mục tiêu hàng đầu phải là những mối quan hệ. Những sự can thiệp đều cần có mục đích rõ ràng. Mục đích là tạo dựng cảm nhận về một nơi nào đó với sự thuộc về và sự chủ động. Chúng tôi nhận thấy rằng những hoạt động có sự sắp xếp tham gia của toàn trường có thể giúp tạo ra sắc thái cởi mở, chào đón và cảm giác thuộc về tại trường cho tất cả chúng ta.”

“Covid-19 nên là một sự khích lệ cho hướng tiếp cận có tính kết nối từ đó tập trung vào năng lực và tiềm năng của việc ngôi trường trở thành nơi ngập tràn sự chào đón và những cơ hội.”

“Về phía Chính phủ, đây là sự thay đổi trong nhận thức và mục tiêu. Điều này liên quan tới việc thay đổi yếu tố thúc đẩy từ việc trường học có trách nhiệm với cam kết có tính thỏa thuận rằng ‘đây là những kết quả cần phải đạt được đối với học sinh’ đến việc trở thành nguồn nỗ lực động viên rằng ‘đây là nơi để giúp người trẻ hoàn thiện bản thân và đóng góp cho xã hội.’”

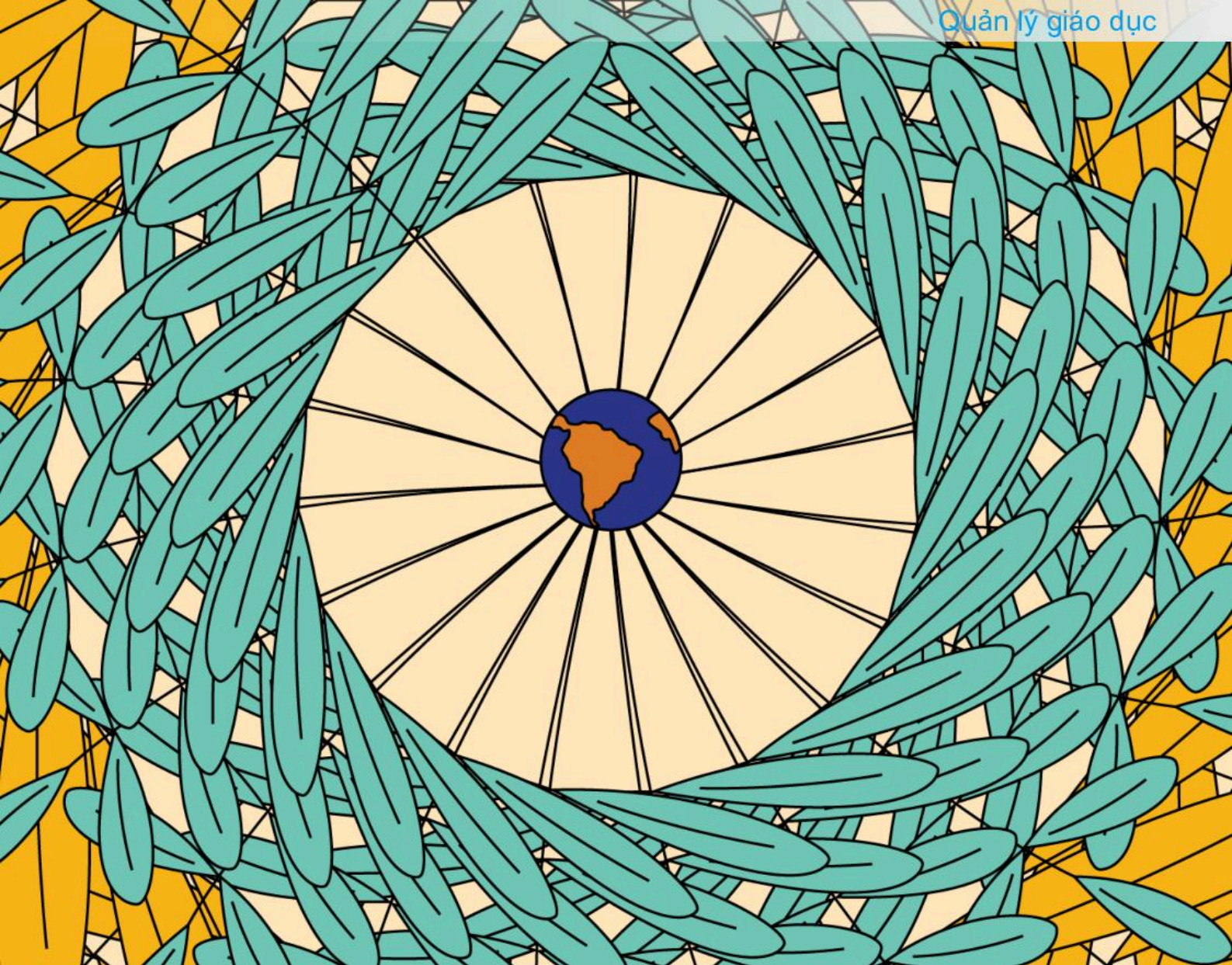
“Chính phủ cần phát triển năng lực tại mỗi địa phương và nuôi dưỡng những hoạt động lãnh đạo mà công nhận tính đặc thù của hoàn cảnh mỗi địa phương và những cách để kết nối những trường học với cộng đồng.”

Kevin Courtney, Tổng Bí thư Công đoàn Giáo dục Quốc gia⁵, nói rằng: “Vì chúng tôi đang điều hành một năm học với đầy rẫy những sự không chắc chắn cùng hoạt động đến trường chứa đựng nhiều biến động nên hoạt động hỗ trợ cho những thái độ học tập tích cực là một thử thách lớn.

5 Tổng Bí thư Công đoàn Giáo dục Quốc gia, tiếng Anh: Joint General Secretary of the National Education Union

Chúng tôi nghĩ rằng không khi nào khác ngoài năm học này, Chính phủ nên xem xét cân nhắc bản tổng hợp này và hành động nhiều hơn để báo hiệu rằng trường học nên có năng lực tự chủ, chủ động tập trung vào sự hạnh phúc và gắn kết của mình.”

“Đội ngũ cán bộ cần nhiều thời gian và cơ hội để phát triển những chiến lược bao quát áp dụng cho từng ngôi trường với từng đặc điểm riêng cùng việc ghi nhận sự hạnh phúc của giáo viên được cho thấy rằng đã có sự chuyển đổi. Nghiên cứu này cho thấy những lợi ích từ việc cho giáo viên những khoảng thời gian để có những phản ánh mang tính chuyên môn và học tập từ chính những bằng chứng trong nghiên cứu.”



GIÁO DỤC TOÀN CẦU: LÀM THẾ NÀO ĐỂ CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG TRƯỜNG HỌC

Emiliana Vegas & Rebecca Winthrop

Minh Châu dịch

Bài luận này được trích từ tập báo có tựa “Tái tưởng tượng nền kinh tế toàn cầu: Phục hồi và tăng trưởng kinh tế thế giới thời kỳ hậu Covid -19”. Tập báo bao gồm 12 bài luận trình bày những ý tưởng mới nhằm định hướng lại chính sách và định hình các cuộc tranh luận sau Đại dịch Covid - 19.

Đặt vấn đề

Theo thống kê, ngay cả trước khi Covid -19 khiến 1,5 tỉ học sinh bỏ học trên khắp thế giới vào đầu năm 2020, phần đông đã đặt ra một vấn đề toàn cầu rằng nhiều quốc gia trên thế giới không cung cấp được một hệ thống giáo dục chất lượng đủ để có thể phát triển các kỹ năng học sinh cần để phát triển trong xã hội này. Thống kê cũng chỉ ra rằng có 90% trẻ em ở quốc gia có thu nhập thấp; 50% ở quốc gia có thu nhập trung bình và

30% tại các nước có thu nhập cao không nắm vững các kỹ năng ở cấp trung học cơ sở, phục vụ cho cuộc sống sau này. Có thể thấy, chính những đứa trẻ nghèo nhất chính là những đứa trẻ chịu nhiều gánh nặng nhất.

Một phân tích khác vào giữa tháng 4 năm 2020 - trong giai đoạn đầu của đại dịch - cho thấy rằng chưa đến 25% các nước thu nhập thấp có thể cung cấp được một quy trình học tập từ xa, trong khi gần 90% các nước có thu nhập cao trên thế giới thì sẵn sàng với điều này.

Ngoài sự khác biệt về khả năng tiếp cận các thiết bị học tập trực tuyến giữa các quốc gia khác nhau, sự khác biệt giữa các khu vực trong một quốc gia cũng cực kỳ đáng báo động. Ví dụ, trong thời gian đóng cửa trường học do COVID-19, 1/10 trẻ em nghèo nhất ở Hoa Kỳ có ít hoặc không có khả năng tiếp cận với công nghệ để học tập.

Tuy nhiên, đối với một số học sinh trong các cộng đồng giàu có, việc đi học trong thời kỳ đại dịch thậm chí là còn tuyệt hơn. Chúng được học tại nhà cùng bạn bè với một gia sư được cha mẹ thuê riêng. Ngoài ra, một số phụ huynh cũng kết nối thông qua các nền tảng mạng xã hội để tạo thành các nhóm học tập chỉ dành riêng để hướng dẫn học tập cho con cái họ.

Mặc dù những trải nghiệm học tập đó có thể có lợi cho nhóm học sinh này. Tuy nhiên, cũng chính chúng đã rung lên hồi chuông báo động về sự gia tăng vấn đề bất bình đẳng giáo dục trên thế giới.

Ý tưởng

Điều đáng chú ý là COVID-19 đã giúp tăng cường sự công nhận của công chúng về vai trò thiết yếu của trường học trong xã hội và thể hiện lòng biết ơn của phụ huynh đối với giáo viên và những đóng góp của họ đối với hạnh phúc của học sinh. Thật khó để tưởng tượng sẽ có một thời điểm nào

khác trong lịch sử, vai trò của giáo dục đối với sự thịnh vượng, ổn định về kinh tế, xã hội và chính trị của các quốc gia lại được người dân hiểu rõ như vậy. Vì vậy, bây giờ là lúc để vạch ra một tầm nhìn mới về phương pháp giáo dục từ cuộc khủng hoảng toàn cầu này, từ đó giúp giảm bất bình đẳng trong giáo dục.

Một hệ thống giáo dục công hòa nhập và mạnh mẽ đóng vai trò quan trọng trong việc phục hồi xã hội trong cả ngắn hạn và dài hạn. Hơn thế nữa, đây còn là cơ hội giúp các **trường học được hỗ trợ** đi tắt đón đầu.

Một trường học được hỗ trợ mà phục vụ tốt các nhu cầu giáo dục của cả trẻ em và thanh thiếu niên là trường công lập được đặt tại trung tâm của cộng đồng và có thể tận dụng tốt nhất mối quan hệ với đối tác nhằm giúp học sinh học phát triển năng lực, kỹ năng. Thông qua đó các học sinh có thể đáp ứng được với các vấn đề ngoài xã hội. Song song với đó, các trường học này sẽ thường xuyên kiểm tra đánh giá kỹ năng của học sinh, sau đó điều chỉnh phương pháp sao cho đáp ứng đúng nhu cầu và mức độ của từng sinh viên. Ngoài ra, các đối tác mới có thể bổ sung và hỗ trợ giáo viên, đồng thời trợ giúp sự phát triển vật chất và tinh thần cho trẻ.

Mặc dù tầm nhìn trên có phần tham vọng nhưng không có nghĩa là nó không thực tế. COVID-19 là thời điểm lý tưởng để ý tưởng trường học là trung tâm của một cộng đồng giáo dục và hỗ trợ được chú ý tới. Một số những thực hành nổi lên do đại dịch như là việc trao quyền cho cha mẹ để họ hỗ trợ việc học tập của con cái cũng nên được duy trì sau khi đại dịch lắng xuống.

Con đường phía trước

Để đạt được tầm nhìn này, năm giải pháp được các chuyên gia đề xuất có thể giúp tận dụng thời điểm này để chuyển đổi hệ thống giáo dục [tập trung từ giáo dục mầm non đến trung học cơ sở].

Từ đó sẽ hướng đến mục tiêu đáp ứng tốt hơn cho tất cả trẻ em và thanh thiếu niên, đặc biệt với những nhóm yếu thế nhất.

Đưa các trường công lập làm trọng tâm của hệ thống giáo dục, xét đến vai trò của chúng trong việc công bằng hóa cơ hội trên toàn xã hội

Mục tiêu của các trường công lập vốn là bắt buộc phải cung cấp giáo dục cho tất cả học sinh, không phân biệt gia cảnh và nhu cầu. Do đó, các trường công có thể tập hợp được các cá nhân từ nhiều hoàn cảnh gia đình khác nhau, tạo điều kiện để chúng cùng lớn lên trong một hệ giá trị chung, từ đó xây dựng một cộng đồng thống nhất và toàn diện.

Trường học đóng vai trò quan trọng vào việc đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh trước khi tham gia vào thị trường lao động. Bên cạnh đó, trường học còn đóng góp cho sự cân bằng cơ hội giáo dục giữa các cá nhân có xuất thân khác nhau, đồng thời giải quyết nhiều nhu cầu xã hội khác nhau nhằm hỗ trợ cộng đồng, tôn giáo và toàn bộ quốc gia đó. Trong khi các trường tư lập cũng có thể thực hiện đồng thời các nhiệm vụ này, giáo dục công lập sẽ là một phương tiện chính để thực hiện điều đó trên quy mô lớn.

Tập trung vào cốt lõi của giảng dạy - trọng tâm của quá trình dạy và học

Sử dụng cốt lõi của giảng dạy - hay tập trung vào sự tương tác giữa các nhà giáo dục, người học và những tài liệu giáo dục để giúp cải thiện quá trình học tập của học sinh. Phương pháp này giúp xác định loại chiến lược và cải tiến mới cho việc hỗ trợ quá trình học tập của trẻ. Thật vậy, ngay cả khi chỉ sau một vài tháng thử nghiệm trên toàn cầu về việc tiếp tục học tập trong bối cảnh đại dịch, một số chiến lược hết sức tiềm năng nếu được duy trì thì có thể đóng góp cho **trường học được hỗ trợ** - trong đó có sự tham gia của các nhà giáo dục, học sinh và phụ huynh

thông qua một số hình thức công nghệ.

Triển khai công nghệ giáo dục để cung cấp năng lượng cho trường học theo cách đáp ứng nhu cầu dạy và học cũng như ngăn chặn công nghệ trở thành phương tiện tốn kém.

Sau COVID-19, có một điều chắc chắn: Các hệ thống trường học được chuẩn bị tốt nhất cho việc sử dụng hiệu quả công nghệ giáo dục sẽ có vị trí tốt nhất để tiếp tục cung cấp chất lượng giáo dục trong bối cảnh trường học đóng cửa.

Một nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng công nghệ giúp cải thiện quá trình học tập bằng cách hỗ trợ các tương tác quan trọng trong cốt lõi của giảng dạy thông qua việc

- Mở rộng quy mô chất lượng giảng dạy (ví dụ: các bài giảng được ghi lại với chất lượng cao)
- Hỗ trợ giảng dạy khác biệt (Ví dụ như việc học tập với máy tính hay hoặc kèm trực tiếp một - một)
- Mở rộng cơ hội thực hành cho học sinh
- Tăng cường sự tham gia của học sinh (thông qua game hay video)

Xây dựng môi quan hệ bền chặt hơn giữa giáo viên và phụ huynh

Khi mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau giữa cha mẹ, giáo viên, gia đình và nhà trường được thúc đẩy, trẻ em sẽ có nhiều hơn để học tập và phát triển. Có thể đạt được Điều này bằng cách mời các gia đình trở thành đối tác trong quá trình học tập của trẻ thông qua việc truyền truyền đạt thông tin học tập của trẻ đến với các bậc cha mẹ.

COVID-19 là cơ hội để phụ huynh và gia đình hiểu sâu hơn về kỹ năng liên quan đến việc giảng dạy, đồng thời để giáo viên và nhà trường nhận ra cha mẹ là một đối tác tiềm năng. Một khảo sát khác cho thấy rằng các bậc cha mẹ rất quan tâm đến việc tham gia và hỗ trợ quá trình học tập của con trẻ. Điều này trái ngược với quan điểm bấy lâu nay khi cho rằng cha mà ít cơ hội hoặc không có

khả năng trong việc hỗ trợ quá trình học tập của con họ.

Thực hành các nguyên tắc của khoa học cải tiến để đánh giá, chỉnh sửa khóa học, học liệu và mở rộng các phương pháp tiếp cận mới có thể giúp tăng cường sức mạnh cho trường học qua thời gian.

Tốc độ và chiều sâu của sự thay đổi có nghĩa là việc sử dụng các nguyên tắc khoa học cải tiến ngày càng trở nên quan trọng. Chúng ta cần áp dụng tiếp cận thử sai để tìm hiểu xem cái nào thì có hiệu quả, có hiệu quả cho ai, và dưới các điều kiện nào. Các phương pháp nghiên cứu truyền thống sẽ cần được bổ sung bởi tài liệu thời gian thực, phản ánh, vòng phản hồi nhanh và chỉnh sửa khóa học. Vì vậy, cần chia sẻ những sự thay đổi này để thúc đẩy quá trình đối với các nghiên cứu truyền thống.

Việc áp dụng chiến lược mở rộng quy mô là một thách thức đặc biệt, không chỉ đòi hỏi dữ liệu kịp thời, hiểu biết thấu đáo về bối cảnh; không gian, mà còn cả tâm thế sẵn sàng hành động và thực hiện các thay đổi cho phù hợp.



NHỮNG CHIẾN LƯỢC GIÚP NHỮNG GIÁO VIÊN MỚI PHÁT TRIỂN

¹Elaine Margarita Mendez | Minh Châu lược dịch

Lãnh đạo nhà trường có thể giúp những giáo viên mới thành công bằng cách thu thập những phản hồi và sau đó chia sẻ những nguồn lực phù hợp. Những cuộc gặp gỡ nói chuyện bên ngoài cũng là một cách thức hay mà các lãnh đạo nhà trường có thể áp dụng để hỗ trợ các giáo viên mới.

¹ Nguồn: <https://www.edutopia.org/article/strategies-help-new-teachers-thrive>

Những giáo viên mới thường tràn đầy nhiệt huyết và năng lượng trong công việc, song song với đó họ cũng rất lo lắng khi bắt đầu áp dụng những kiến thức trên giảng đường vào giảng dạy thực tế. Vì vậy, các lãnh đạo nhà trường có thể giúp giảm thiểu những mối lo này bằng cách gặp gỡ, giao lưu thường xuyên với những giáo viên mới vào nghề, cũng như cung cấp những nguồn lực giảng dạy hỗ trợ cho họ.

Bắt đầu bằng việc ghi nhận những phản hồi

Bước đầu tiên trong kế hoạch hỗ trợ những giáo viên mới đó là ghi nhận các phản hồi từ những giáo viên mà bạn hướng dẫn. Cụ thể ở đây là cần phải biết những nhu cầu của họ là gì hay những yêu cầu của họ đối với công việc ra sao. Làm như vậy không chỉ nâng cao tiếng nói của các giáo viên và xây dựng nên một môi trường học tập chuyên nghiệp, mà còn cung cấp những thông tin quan trọng để công việc quản lý trở nên dễ dàng hơn.

Hơn thế nữa, bằng cách hỏi và lắng nghe nhu cầu của những giáo viên mới giúp gia tăng sự thấu hiểu lẫn nhau giữa lãnh đạo và giáo viên trẻ. Thực tế, chính cách thức này là một động lực để những giáo viên mới có trách nhiệm hơn trong công việc cũng như đóng góp những ý tưởng mới trong công tác xây dựng môi trường học tập hiệu quả.

Có nhiều công cụ hỗ trợ thực hiện việc thu nhận thông tin, điển hình như Website Mentimeter - trang web hỗ trợ thu thập phản hồi ẩn danh và thể hiện lại qua các đồ thị, biểu đồ rõ ràng và cụ thể. Các lãnh đạo nhà trường có thể tham khảo và sử dụng những công cụ này phục vụ cho kế hoạch của mình.

Những cơ hội phát triển khác biệt

Làm việc trong môi trường "lãnh đạo chuyển đổi" - môi trường có sự tôn trọng và quan tâm đến các nhu cầu và sự khác biệt của các nhân sự - là một điều kiện quan trọng giúp những giáo viên trẻ có thể được đạt được và thậm chí vượt xa hơn những mục tiêu mà họ đã đề ra.

Dưới đây là những chiến lược nhất quán với tinh thần lãnh đạo chuyển đổi sẽ góp phần hỗ trợ các giáo viên mới trên con đường phát triển sự nghiệp:

Nghiên cứu sách chuyên môn

Đọc sách là một trong những phương pháp hiệu quả nhất để hỗ trợ giáo viên mới trong công tác chuyên môn. Dựa trên những phản hồi đã ghi nhận được để lựa chọn những cuốn sách phù hợp và sau đó tổ chức các buổi trao đổi. Thông qua việc thảo luận chủ đề cụ thể sẽ giúp xây dựng một cộng đồng người học nhờ vào sự gắn kết với việc đọc sách, tham gia các buổi trao đổi, tích cực lắng nghe, cũng như đề xuất ý kiến, góp ý cùng các giáo viên. Các buổi nghiên cứu sách này có thể được tổ chức ở bất kỳ đâu và dưới bất kỳ hình thức nào (online hay offline) tùy vào điều kiện của những người tham gia.

Các chỉ dẫn cho một buổi nghiên cứu sách thành công:

- Đọc trước nội dung cuốn sách
- Đặt ra những câu hỏi cho từng chương hoặc các điểm cần thảo luận trong phần đọc
- Lên kế hoạch thời gian cụ thể cho mỗi buổi nghiên cứu
- Trao tặng những phần quà nhỏ trong mỗi buổi để gia tăng sự tương tác của những người tham gia

Tạo những buổi trò chuyện tự nhiên

Tùy thuộc vào từng người mà bạn tổ chức lựa chọn hình thức và địa điểm tổ chức sao cho phù hợp nhất. Nhưng trên hết vẫn giữ được mục tiêu chính của buổi trò chuyện đó là giúp các giáo viên mới có thể hòa mình vào cộng đồng, làm quen và giao lưu với các đồng nghiệp để học tập cũng như trau dồi kỹ năng chuyên môn.

Cũng giống với các buổi nghiên cứu sách, các buổi trò chuyện có thể diễn ra theo bất kỳ hình thức nào để thuận tiện nhất cho những người tham dự.

Xây dựng các công cụ hỗ trợ trực tuyến

Sự phát triển của các không gian an toàn sẽ tạo cơ hội cho các giáo viên mới làm quen và học tập lẫn nhau. Nhờ có công nghệ cao những không gian như vậy đã phát triển rất nhanh, đơn cử như ứng dụng Google Classroom là một ứng dụng được sử dụng rất nhiều trong công tác giảng dạy. Khi sử dụng những công cụ này, các giáo viên sẽ được cung cấp những thông tin hữu ích về phương pháp giảng dạy tốt nhất. Mọi người cũng có thể đăng những câu hỏi liên quan hay chia sẻ những thông tin hữu ích đến với những người dùng khác..

Cuối cùng, với tư cách là những lãnh đạo nhà trường, việc tổ chức thực hiện và hỗ trợ những giáo viên mới là hết sức cần thiết. Thông qua các buổi đọc sách, các giáo viên mới có thể tự tin hơn trong việc bày tỏ những mối quan tâm của họ về chủ đề cụ thể. Các buổi nói chuyện cởi mở tạo cơ hội cho những giáo viên này hòa nhập với môi trường mới cũng như là phát triển về chuyên môn. Và dù là bất kỳ chiến lược nào, lắng nghe và thấu hiểu luôn là bước đầu của sự thành công.





NHÓM TUỔI HỌC SINH NÀO DỄ BỊ ẢNH HƯỞNG NHẤT BỞI CÁC TỔN THƯƠNG TÂM LÝ ĐẾN TỪ ĐẠI DỊCH?

¹Sarah D. Sparks | Duy Vũ dịch

Sau một năm đại dịch diễn ra, nhiều học sinh đã phải trải qua nhiều điều tồi tệ: bệnh tật, cái chết của những người mình thương yêu, sự bất ổn trong tài chính gia đình, và sự mất kết nối với bạn bè, trường học. Dù những tác động này có thể ảnh hưởng đến tất cả trẻ em ở mọi độ tuổi, nhưng một báo cáo được công bố bởi JAMA Network Open cho rằng độ tuổi vị thành niên có thể là đối tượng dễ bị tổn thương nhất bởi các vấn đề này trong lâu dài.

Signe Hald Andersen, một nhà nghiên cứu của

¹ Nguồn: <https://www.edweek.org/leadership/what-student-age-groups-are-most-vulnerable-to-pandemic-related-trauma/2021/01>

Tổ chức Rockwool (Đan Mạch), đã dùng dữ liệu quản lý hành chính của Đan Mạch để có cái nhìn về cuộc sống của hơn 605,000 người sinh từ năm 1987 đến năm 1995. Họ theo dõi số người có tuổi thơ thiếu sự chăm sóc đầy đủ của gia đình có liên quan thế nào đến những rắc rối ở độ tuổi trưởng thành, bao gồm những đứa trẻ mồ côi, hoặc có một hoặc cả bố lẫn mẹ mất, ly hôn, đi tù, có vấn đề về thần kinh, hoặc bố mẹ có một khoảng thời gian dài thất nghiệp.

Gần 46% người được nghiên cứu thuộc ít nhất một trong số các trường hợp kể trên, còn được biết đến là có "trải nghiệm bất lợi thời thơ ấu" (adverse childhood experiences - ACEs), ở tuổi 17. Tất cả những biến cố đó làm tăng nguy cơ

khiến họ gặp phải các vấn đề ở tuổi 19, bao gồm việc bỏ học, bỏ làm, có trình độ học vấn thấp, phạm tội hình sự hoặc mắc phải các bệnh tâm lý. Có sự khác biệt rất lớn khi xét mức độ ảnh hưởng của các biến cố tùy vào độ tuổi mà người đó gặp biến cố. Đối với những đứa trẻ gặp phải các biến cố gia đình khi chưa được 2 tuổi, chúng có nhiều hơn 7.4% gặp phải các rắc rối ở độ tuổi thanh niên so với những người không phải gặp các biến cố đó. Nhưng khi phải đối mặt với các biến cố gia đình ở độ tuổi vị thành niên, con số đó tăng lên thành 43%. Và việc bị đưa vào các trại mồ côi có mối liên hệ mật thiết với tuổi trưởng thành không được mấy tốt đẹp sau này.

“Phát hiện [về sự khác biệt giữa các độ tuổi] này đã phản ánh sự nhạy cảm của não bộ trẻ em ở độ tuổi vị thành niên, góp phần chứng minh rằng các tác động của các vấn đề gia đình trong độ tuổi vị thành niên có ảnh hưởng lớn hơn đến sau này so với việc gặp phải các vấn đề này ở độ tuổi ấu thơ”, Andersen kết luận.

Điều đó không có gì quá bất ngờ với Chad Sylvester, trợ lý giáo sư tâm thần học tại đại học Y Washington ở St Louis, Mo., đồng thời là một chuyên gia về phát triển não bộ và bệnh rối loạn lo âu.

“Nhiệm vụ phát triển trong giai đoạn này của đứa trẻ chính là trở nên độc lập khỏi bố mẹ. ...Những mối quan hệ xã hội trở thành một trong những mối quan tâm lớn nhất của đứa trẻ đang ở độ tuổi vị thành niên,” Sylvester cho biết. “Nỗi sợ hãi các mối quan hệ xã hội tiêu cực, sợ việc thể hiện, đây chính là lúc các vấn đề về rối loạn tâm lý bắt đầu hình thành”. Một nửa số người mắc các rối loạn lo âu xã hội thường khởi phát khi họ khoảng 12 tuổi, ông lưu ý.

Có nghĩa là, học sinh THCS và THPT trong thời kỳ đại dịch có thể đã đối mặt với các vấn đề gia đình đúng lúc các em đang cần sự an toàn để có thể độc lập, và phải cách ly xã hội đúng lúc các em cần xây dựng cho mình một bản sắc xã hội. Học tập từ xa càng làm cho việc người lớn nhận ra các cảm xúc của các em trở nên khó khăn hơn, cũng như không thể nhận ra sự khác biệt giữa sự

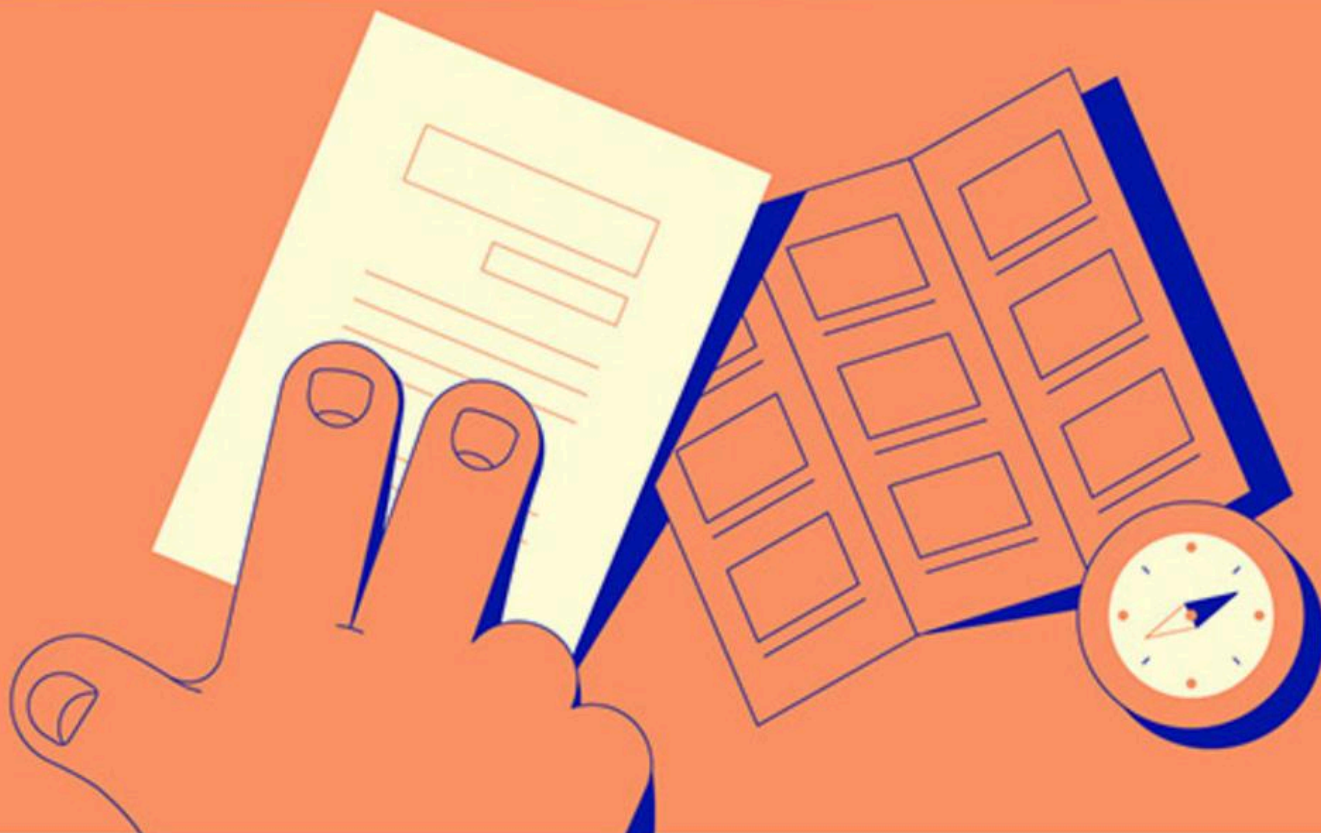
chán chường hay là sự mất kết nối vì các biến cố.

Sylvester gợi ý rằng khuyến khích các hoạt động tương tác xã hội từ xa có thể xoa dịu phần nào cảm giác cô lập của học sinh; các buổi thảo luận trong lớp học hay buổi trò chuyện vui vẻ giữa các thành viên trong lớp được tổ chức qua các nền tảng online sẽ tốt hơn là không có bất kỳ tương tác xã hội gì cả. Nhưng ông cũng cảnh báo: những hoạt động xã hội trong không gian ảo không thể nào cung cấp đầy đủ các điều kiện cho việc phát triển xã hội và hỗ trợ tinh thần như là các kết nối trực tiếp người - người. Trong khoảng thời gian dài, tương tác ảo thậm chí còn làm trầm trọng hơn sự lo âu của học sinh.

“Với một số trẻ, đặc biệt là trẻ dễ bị lo âu, sẽ có một giai đoạn mà việc tương tác qua mạng có thể ... khiến các em dễ tự cô lập mình hơn, như là tắt camera và né tránh; tuy nhiên, trong môi trường lớp học thật, các em buộc phải hòa nhập vào môi trường quanh mình,” ông nói. “Nếu càng trốn tránh xã hội và càng chịu đựng với các vấn đề lo âu, các vấn đề ấy sẽ càng kéo dài”.

Hiệp hội Giáo dục Trung cấp đề xuất giáo viên nên giúp trẻ vị thành niên điều hòa stress trong đại dịch như là “hành trình của anh hùng,” dẫn dắt các em vượt qua những thách thức phải đối mặt và đưa ra những tấm gương cùng độ tuổi trong lịch sử đã vượt qua các biến cố tương tự như thế nào. Tổ chức khuyến các giáo viên tập trung lớp học của mình vào các mục tiêu chung và sự kết nối, đồng thời giúp học sinh nhận ra năng lực phát triển, bằng cách trở nên thành thạo hơn trong việc sử dụng các nền tảng trực tuyến và sắp xếp không gian làm việc.

Khi các quận đã bắt đầu lên kế hoạch cho học sinh quay trở lại trường học, Sylvester khuyên nên giúp học sinh thích nghi dần với việc quay trở lại các lớp học cả ngày thông qua các hoạt động trại hè hoặc một tuần lễ khởi động. Việc đó nhằm đảo ngược các tác động xấu từ đại dịch thông qua các hoạt động xã hội vui nhộn. Đồng thời đánh giá tình trạng căng thẳng, lo âu và sang chấn do đại dịch của học sinh.



ĐÃ ĐẾN LÚC SUY NGHĨ LẠI VỀ CÁCH CHÚNG TA ĐÁNH GIÁ SỰ TIẾN BỘ CỦA HỌC SINH TRONG GIÁO DỤC

Jennifer Blatz | Minh Khuê dịch

Chúng ta luôn luôn chấm điểm học sinh cả quãng đời đi học của họ, nhưng liệu có bao giờ chúng ta tự hỏi làm thế nào để chúng ta đánh giá đúng về học sinh trong toàn bộ cộng đồng khi đề cập đến những điều thực sự quan trọng, như thành quả của học sinh? Điểm số nào xứng đáng cho các nỗ lực của cộng đồng?

Hiện nay, sự chênh lệch chất lượng giáo dục hiện hữu ở mọi nơi, từ những học sinh không thể thích ứng với những lớp học trực tuyến do thiếu sự tiếp cận với công nghệ, cho đến những học sinh với hoàn cảnh gia đình khó khăn luôn luôn phải vật lộn trang trải những nhu cầu cơ bản cho cuộc sống.

Đó chính là lý do vì sao, khi muốn duy trì sự công bằng trong học tập, điểm số hợp lý nhất cho phần lớn các trường học ở U.S đều là điểm F. Và đó là

tình trạng mà rất nhiều cơ sở giáo dục của chúng ta rơi vào khi đại dịch COVID-19 đang làm lộ ra những sự bất bình đẳng vốn có trong hệ thống giáo dục từ trước đến nay.

Tuy nhiên, một số cộng đồng đang cố gắng nỗ lực tạo ra một thế giới mà ở đó tiềm năng của trẻ em không bị đánh giá đóng khung bởi sự các yếu tố chủng tộc, dân tộc, hay hoàn cảnh. Những cộng đồng này tin rằng đương đầu với vấn đề bất bình đẳng trong hệ thống giáo dục là một vấn đề phức tạp hơn là chỉ cần đảm bảo tất cả được trang bị tài khoản Zoom.

Mặc dù hệ thống giáo dục trong thời điểm hiện tại còn nhiều thiếu sót, chúng ta luôn có một cơ hội tuyệt vời để suy nghĩ lại về cách chúng ta đánh giá sự tiến bộ của học sinh và cách sử dụng dữ liệu theo thời gian thực để nhìn ra những bất công trong giáo dục.

Mặc dù chúng ta đã nỗ lực làm việc trong hàng thập kỷ để tìm giải pháp xóa nhòa thu hẹp cái gọi là “khoảng cách thành tích” trong giáo dục, thì khoảng cách đó trong các trường học hiện nay vẫn lớn như thời điểm cách đây 50 năm trước. Và chúng tôi tin rằng đại dịch COVID 19 sẽ làm khoảng cách đó còn lớn hơn nữa. Tuy nhiên, chúng ta thậm chí còn không thể biết được khoảng cách đó sẽ rộng ra thêm bao nhiêu, vì những phương pháp và dữ liệu để thông tin mà ta dựa vào trong suốt các thập kỷ qua để đánh giá sự tiến bộ của học sinh - những bài kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh và cách cho điểm truyền thống - có thể không còn khả thi trong năm nay (do đại dịch).

Thước đo đánh giá chính xác nhất về thể mạnh của mỗi học sinh trong hệ thống các trường học có lẽ chính là đánh giá sự thể hiện của học sinh trong quá trình học tập khi họ bị đặt dưới nhiều áp lực. Hãy xem những gì đã xảy ra ở phía Nam California. Tại hạt Spartanburg, nhiều quận ở hạt này đã áp dụng một mô hình cải tiến liên tục (continuous improvement model) và quyết định thí điểm mô hình này trong năm học 2018-2019. Họ thiết kế những bài đánh giá với chu kỳ ngắn (một chu kỳ đánh giá trong diễn ra từ 5 đến 10 ngày). Những bài đánh giá này giúp ta liên tục nhìn nhận được điều gì có hiệu quả nhất với học sinh trong quá trình học tập.

Ngoài ra, họ cũng tập trung vào giải quyết những rào cản giáo dục đến từ vấn nạn phân biệt chủng tộc và sự nghèo khó bằng việc giải quyết triệt để từng yếu tố, nguyên do cụ thể dẫn đến hai vấn nạn trên. Và, thành quả của sự giải quyết này chính là sự tiến bộ đáng kể ở học sinh trong bốn trường học ở hạt Spartanburg, cụ thể đó là mức tăng 60% trong năm 2019 về khả năng đọc hiểu ở của học sinh.

Phương pháp cải tiến hợp tác thí điểm tại hạt Spartanburg đã được công nhận bởi Strive Together

và đã được áp dụng ở khoảng 70 cộng đồng tính từ năm 2015, bao gồm Central Texas, Salt Lake City và Northfield, Minnesota, với những thành quả đáng chú ý. Có thể so sánh phương pháp cải tiến độc đáo này giống như một lăng kính nhỏ và lăng kính nhỏ này trang bị cho các nhà lãnh đạo khả năng phân tích dữ liệu thông qua việc quan sát hệ thống giáo dục qua lăng kính đó để từ đó họ có thể cải thiện và xóa bỏ đi sự chênh lệch trong giáo dục được nêu ở trên.

Bằng phương pháp này, mọi thách thức và cơ hội có thể được nhìn rõ và giải quyết ngay khi chúng phát sinh, chứ không phải là đợi tới khi tổng kết cuối năm. Với dữ liệu luôn sẵn có trong tầm tay, giáo viên trong các trường học có thể hỗ trợ học sinh của mình và sử dụng các dữ liệu thông tin để giúp cho tất cả học sinh có thể tiếp cận giáo dục.

Khi mọi trường học ở Northfield, Minnesota đóng cửa vì đại dịch COVID 19, động thái của cộng đồng tại Northfield Promise chính là tập trung vào những học sinh đang có khả năng sẽ bị bỏ lại phía sau trong hệ thống giáo dục. Cùng với một trường học ở một quận địa phương khác, Northfield Promise đã sử dụng Tableau, một nền tảng phân tích dữ liệu ảo, để tạo ra một bản đồ định vị những học sinh không có kết nối internet cũng như những khu dân cư có mật độ những gia đình có hoàn cảnh nghèo khó để có thể giúp đỡ những học sinh ở hai khu vực trên, xóa nhòa sự chênh lệch trong giáo dục trong thời buổi đại dịch hiện nay.

Các nhà giáo dục luôn cần những dữ liệu thông tin có chu kỳ ngắn và thực tế mà có thể cung cấp những hiểu biết kiến thức cho các giáo viên về công cuộc củng cố cơ hội được học ở tất cả trẻ em. Họ cần loại dữ liệu mà có thể cung cấp cái nhìn về những gì một đứa trẻ hiện đang trải qua trong cuộc sống của mình. Điều này sẽ hỗ trợ cho tiếp cận cá nhân hóa, cung cấp cho giáo viên

và học sinh những công cụ khi họ cần sử dụng đến chúng.

Nhiều trường học ở các quận khác nhau cũng đang xem xét lại cách tiếp cận với cách cho điểm truyền thống A-F của mình trong đại dịch COVID 19, bởi phương thức và trải nghiệm học tập của học sinh tại thời điểm này rất đa dạng và có nhiều thay đổi. Ở Palo Alto, California, và Madison, Wisconsin đã có nhiều phương pháp dạy học và đánh giá khác nhau giúp giảm đi khoảng cách giữa các học sinh trong chủng tộc và những sự chênh lệch khác.

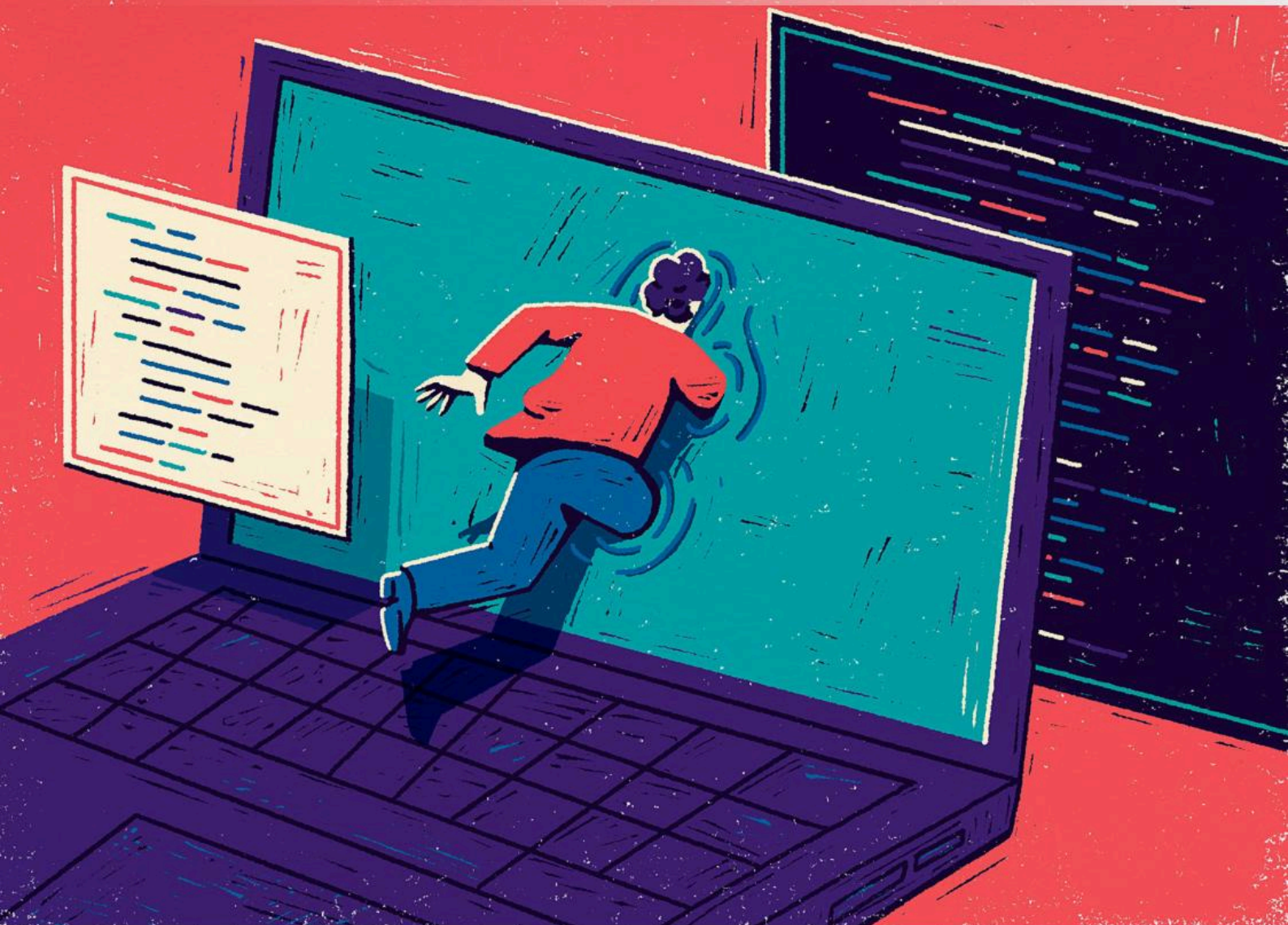
Liên tục cải tiến chính là bản chất của khoa học giải quyết vấn đề. Xác định những mục tiêu lớn và chia nhỏ mục tiêu lớn thành các mục tiêu nhỏ hơn để có thể thường xuyên đánh giá và chỉnh sửa lại chúng khi cần thiết chính là cách khoa học vận hành.

Trẻ em hiện nay học được nhiều kiến thức hơn là những thứ được dạy trên lớp. Bằng việc quan sát cách cộng đồng phản ứng lại với các vấn đề xã hội như phân biệt chủng tộc hay ứng phó với khủng hoảng, chúng sẽ đánh giá được ai là người được coi trọng trong xã hội này.

Chúng tôi biết hướng đi cải tiến liên tục này hiệu quả. Phương pháp không hiệu quả chính là khi chúng ta luôn bám chặt vào hệ thống giáo dục cũ mà gây bất lợi cho trẻ em. Những lý do như sợ hãi khi thử một phương pháp hoặc thoái mái với những thành quả ở thực tại không giúp chúng ta củng cố sự công bằng trong kết quả học tập của trẻ em.

Nếu chúng ta muốn thực sự có những đánh giá đúng cho học sinh, chúng ta phải bắt tay vào thực hiện cải tiến ngay.

Câu chuyện về sự cải tiến liên tục được thực hiện bởi The Hechinger Report, tổ chức tin tức độc lập, phi lợi nhuận tập trung vào vấn đề bất bình đẳng và đổi mới trong giáo dục.



NHỮNG GÌ TA ĐÃ MẤT SAU MỘT NĂM GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN

¹Mặc dù bản sắc nghề nghiệp cá nhân và học sinh của chúng ta phải đối diện với nhiều khó khăn trong khoảng thời gian vừa qua. Nhưng nhờ vậy, chúng ta cũng đã học được rất nhiều điều.

Shahidha Bari | LISA lược dịch

Vào cuối năm 2020, tôi nhận ra có hai loại người trên thế giới: những người biết tới tính năng "Touch-Up My Appearance" (một tính năng làm đẹp trên ứng dụng Zoom) và những người còn lại. Trong trường hợp bạn chưa biết về tính năng lấy nét và làm mềm trên Zoom, thì đó là tính năng

giúp "nịnh mắt" bằng cách làm hài hoà các góc cạnh và chỉnh sửa nước da của bạn thật mịn màng không tì vết, khéo léo đến mức mà chính bản thân bạn và người thân có thể không nhận ra bạn đang sử dụng hiệu ứng đó. Công bằng mà nói, có quá nhiều điều mới cần học hỏi trong thời gian này, nhưng tôi vẫn cảm thấy mình biết đến chúng quá muộn.

Tương tự như những người khác, tôi bận rộn với việc phải thích nghi với đại dịch Covid-19, học cách giảng dạy trực tuyến cũng như giãn cách xã hội. Tôi tự hỏi liệu những thay đổi mà chúng ta bắt buộc phải thực hiện trong năm qua có gây

¹ Nguồn: https://www.chronicle.com/article/what-weve-lost-in-a-year-of-virtual-teaching?cid=gen_sign_in

ảnh hưởng lâu dài lên hoạt động tại trường học hay không và hy vọng rằng những thay đổi đó chỉ là tạm thời. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng bản chất công việc giảng dạy đã phần nào thay đổi khi chúng ta còn đang bận rộn cố gắng vượt qua những thách thức của năm vừa rồi.

Chẳng hạn, hãy thử coi xét về vấn đề trang phục đi làm. Tôi đã từng viết một bài về chủ đề này vào năm 2017, chế giễu sự kỳ vọng của chúng ta vào nghề giáo và chỉ ra rằng cách chúng ta ăn mặc cũng thể hiện được những lo âu về địa vị, sự bất bình đẳng thu nhập, và những mặt trái khác trong cuộc sống tại trường học. Nhưng chẳng ai có thể tưởng tượng được rằng, chỉ ngay học kỳ trước, tôi đã dành hầu hết thời gian để giảng dạy các chuyên đề khi đang ở phòng khách, với đôi chân trần cùng một chiếc áo len kết hợp với váy với quần thể thao? Tôi cũng không thể dự đoán được rằng sẽ có một ngày học sinh của mình ở Paris, Hong Kong và Sydney phải tham gia bài giảng của tôi theo múi giờ ở London từ phòng ngủ của các em. Thật ngạc nhiên khi nhận ra bản thân tôi đã nhanh chóng quen với việc nhìn học sinh trong áo choàng hoặc thơ thần trong những bộ đồ chấm bi.

Tất nhiên, tôi không trách học sinh của mình. Trong thời gian cách ly, việc mặc quần áo thoải mái không chỉ là một cảm nhận cơ thể, mà còn là một cảm giác an toàn, được nâng đỡ về mặt tinh thần. Nhưng sự biến mất của những quy tắc ăn mặc này trong thời gian dạy trực tuyến có vẻ đã chỉ ra một điều khác: một thỏa thuận ngầm rằng trong hoàn cảnh chưa từng có này, chúng ta có thể cho phép bản thân buông thả một chút. Học sinh sẽ thông cảm nếu các giảng viên mặc cùng một chiếc áo cho buổi chuyên đề của hôm qua và hôm nay. Trên Zoom và Teams, chúng tôi xắn tay áo một cách không chần chừ, liên tục đẩy kính và cùng nhau thở phào khi biết rằng tất cả đều đang cùng cố gắng duy trì cuộc sống. Và có lẽ, chúng ta cần áp dụng sự buông thả này – như

một cách để nhân từ với chính bản thân mình – ở nơi làm việc bận rộn, áp lực cao và không vui vẻ, không chỉ trong năm vừa rồi mà còn trong nhiều thập kỷ tới đây.

Chúng ta nên khuyến khích sự đời thường hoá trong công việc. Hãy thử xem qua một cuộc họp trực tuyến thế này: Chúng ta đăng nhập từ nhà, với đường truyền internet có vấn đề, với lũ trẻ cũng đang học tại nhà, với mấy con mèo cứ đòi được âu yếm và người đưa thư liên tục gõ cửa. Đột nhiên chúng tôi buộc phải nhìn thấy những mặt khác trong cuộc sống của những đồng nghiệp mà trước đây chưa từng được biết đến. Và có một bài học tôi nhận thấy từ các cuộc họp “chuyên nghiệp” đầy hài hước đó – mà không chỉ đơn giản là về cách chúng tôi nên khai thác công nghệ như thế nào để tăng năng suất công việc. Đó là bức màn giữa công việc và cuộc sống đã bị phá bỏ. Bạn sẽ không bao giờ có thể quên được hình ảnh giáo sư X trong chiếc quần đùi kẻ sọc khi ông ấy đứng dậy trả lời ngay giữa cuộc họp. Rồi từ đó, bạn có thể cũng hiểu rõ hơn về thế giới mà ông ấy đang sống, những khuyết điểm của giáo sư, và những niềm vui, bốn phận cũng như những khó khăn thông thường mà chúng ta đều phải chịu đựng.

Tôi thừa nhận rằng, sự nghiêm túc của tôi đã biến mất hoàn toàn ngay khi học sinh nhìn thấy con mèo quá khổ của tôi giẫm lên bàn phím.

Giáo viên chúng tôi luôn luôn biết một điều thế này: Chúng tôi vẫn luôn dùng tay áo lau miệng cho con mình trong lúc lao ra khỏi cửa, vội vã trả tiền điện trong giờ nghỉ trưa và trốn các cuộc họp để có thời gian uống nửa hộp sữa trên đường về nhà. Chúng tôi luôn mang công việc về nhà, chấm điểm vào cuối tuần và viết bài vào các kỳ nghỉ. Nói cách khác, công việc và cuộc sống cá nhân chưa bao giờ tách rời. Vì thế, sự sụp đổ hình tượng “chuyên nghiệp” này không phải là một điều gì mới mẻ, nhưng là một cú huých tới một

ảo tưởng tập thể về hình ảnh công việc học thuật của người giáo viên mà chúng tôi trân trọng. Ảo tưởng này đến từ đâu? Có lẽ chính giáo viên chúng tôi đã tự tạo ra nó – như một ‘thần thoại’ bắt đầu từ đại học và tăng dần lên, biến thành khao khát được xuất hiện với vẻ trang nghiêm phù hợp với sự cao quý của nghề giáo. Nhưng giống như mọi căn bệnh khác, nó phải được chữa khỏi. Trước đại dịch, khái niệm hình ảnh hào hảo trong chúng tôi là bản thân ăn mặc lịch sự đi trong khuôn viên trường, theo sau là những sinh viên với đầy sự ngưỡng mộ, hoặc là bản thân tách biệt trong văn phòng đầy sách, chìm sâu vào suy nghĩ. Nhưng giờ, giấc mơ của chúng tôi hẳn là khiêm tốn hơn.

Tuy nhiên, thi thoảng chúng tôi vẫn sống theo những tưởng tượng đó. Trong tâm trí tôi, ăn diện cũng là một phần của công việc này. Hành động đơn giản như đi giày và sắp xếp sách vở vào cặp giúp một ngày của tôi được chuẩn bị tốt hơn, giúp tôi thuyết phục bản thân rằng mình đang trong trạng thái “chuyên nghiệp”. Những hành động này không hề hơi hợt. Trong bối cảnh cuộc sống “công và tư” đồng nhất này, chúng ta có thể cảm nhận được tầm quan trọng của việc sống theo tưởng tượng kia. Bạn có nhớ làm thế nào mà cà vạt và cổ áo có thể giúp bạn thẳng lưng, cho bạn biết tư thế cần thiết của cơ thể để thực hiện công việc hay không? Trang phục nhắc nhở rằng chúng ta đang làm việc; nếu không có chúng, chúng ta có thể rơi vào trạng thái buông thả.

Nhưng đại dịch là một cơ hội để chuyển vấn đề từ nỗ lực cá nhân để đạt được bản sắc nghề nghiệp sang nỗ lực thể chế để nhà trường hỗ trợ chúng ta trong việc đó. Thay vì tự chăm sóc bản thân, giờ chúng ta sẽ nói về nghĩa vụ của trường học trong việc chăm sóc chúng ta và toàn thể nhân viên trong trường. Điều này có ý nghĩa gì trong việc đạt được sự cân bằng giữa cuộc sống và công việc? Tại sao chúng ta phải giấu những khó khăn và lo lắng của mình trong lớp nguy trang

của thành tích tưởng như không cần sự nỗ lực? Ban lãnh đạo luôn cho rằng chúng ta đơn giản chỉ là những bộ não làm việc không biết mệt mỏi, trong khi đó chúng ta phải làm việc quá giờ và luôn cảm thấy đói bởi không đủ thời gian để chuẩn bị một bữa trưa đúng nghĩa.

Có rất nhiều điều khác cũng đã thay đổi. Với tôi, điều quan trọng là mối quan hệ của chúng tôi với học sinh dường như đã khác sau quãng thời gian dạy trực tuyến. Thật khó để sửa đổi các tài liệu khóa học cũng như việc tập luyện giảng dạy thông qua màn hình máy tính, nhưng tôi nhận ra rằng học sinh đã vô cùng kiên nhẫn và thông cảm cho sự kém cỏi của tôi trong lĩnh vực này. “Cô đang tắt tiếng đó ạ!” học sinh của tôi nói, sau đó ra hiệu cho tôi để kiểm tra lại âm thanh. “Cô đã bao giờ bật và tắt nó liên tục chưa ạ?”, các em ấy đã kiên nhẫn giúp tôi khi Powerpoint bị lỗi. Việc giảng dạy, bản thân nó đã trở thành một việc mang tính hợp tác hơn, trong đó, học sinh lấy giáo trình mà tôi cung cấp và chuyển nó sang các hình thức, màu sắc và hình dạng trên bảng trắng ảo mà các em có thể tự do sử dụng với các hình ảnh, bình luận, đường liên kết và đương nhiên là bao gồm cả các biểu tượng cảm xúc nữa.

Khó khăn trong việc này chính là làm cách nào để tránh những “tai nạn không đáng có” vô tình thu được từ webcam khi đang giảng dạy. Như trường hợp con mèo quá khổ của tôi giẫm lên bàn phím và liên tục làm đổ chiếc cốc Bart Simpson. Hoặc đơn giản chỉ là tôi không thể thoát khỏi Zoom một cách bình thường khi máy bị đơ. Tin tôi đi, tôi đã cố gắng ngăn chặn những trường hợp trên nhưng đều không đem lại kết quả gì.

Khi tắt màn hình máy tính và ngồi trong căn phòng khách yên tĩnh, tôi cảm thấy vô cùng day dứt. Tôi nhớ tất cả các giờ giảng dạy trên lớp, nhớ lúc một học sinh rụt rè hỏi bài hay một học sinh khác háo hức chào tôi ở hành lang lớp học. Bây giờ, những hành lang đã trở nên im lặng và lớp

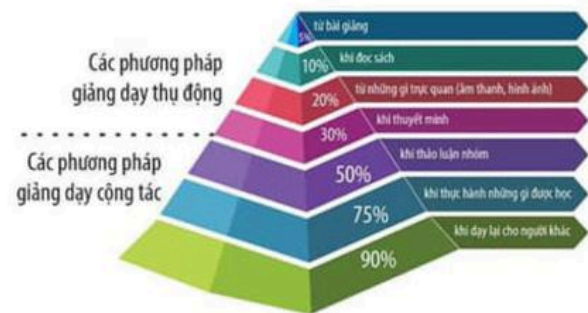
học thì thật trống trải, tôi không khỏi cảm thấy đau lòng. Trường học có thể không phải là một nơi luôn đẹp đẽ, nhưng nó được xây dựng để tạo điều kiện cho các cuộc gặp ngẫu nhiên diễn ra trong một không gian và thời gian nhất định.

Giảng dạy là quá trình hòa nhập giữa con người với không gian xung quanh. Đó là cách chúng ta nhìn cả lớp để biết liệu học sinh có nhiệt tình học hay chỉ miễn cưỡng, điều chỉnh khi chúng ta cảm thấy khó hiểu, giảng lại khi chúng ta có sự nhầm lẫn. Đó cũng là việc sắp xếp lại bàn làm việc, chia sẻ các bài luận và xem xét thiết bị phòng thí nghiệm. Cơ thể chúng ta cũng dạy: Khi chúng ta đứng trước học sinh, giải thích những khái niệm trừu tượng và đáp lại sự tò mò của các em, chúng ta đang trình bày cho học sinh một ý tưởng về cách trở thành một người trưởng thành. Mỗi việc chúng ta làm trong không gian đó đều ảnh hưởng đến việc dạy và học. Mọi thứ có thể đã thay đổi trong COVID-19 nhưng chắc chắn một số điều vẫn tồn tại mãi, vẫn đáng để chúng ta níu giữ khi trạng thái bình thường mới được thiết lập. Tôi mong rằng một số thay đổi mà đại dịch mang đến sẽ đem lại những kết quả lâu dài cho ngành giáo dục. Nhưng có những nguyên tắc cơ bản mà chúng ta không thể đánh mất. Tôi nghĩ ai cũng nhớ đến những cốc cà phê được đặt rải rác trong lớp học, những chiếc áo khoác treo lủng lẳng phía sau ghế hay cách mà học sinh vội vã tìm chỗ ngồi làm lộn xộn hết bàn ghế đã được sắp xếp sẵn, nhớ bác bảo vệ kiên nhẫn chờ ở cửa khi chúng ta lục tìm thẻ trong lớp và nhớ những cuốn sách cần trả cho thư viện. Và tôi chắc ai cũng nhớ rằng, trường học mới thực sự là nơi gặp gỡ của các tâm hồn.





Hình 1. Nón Kinh nghiệm của Edgar Dale



Hình 2. Tháp ghi nhớ kiến thức trong học tập

“THÁP HỌC TẬP” VÀ “NÓN KINH NGHIỆM”

Đức Hoàng

Hình 1: Mô hình “Nón kinh nghiệm” (The cone of experience) của Edgar Dale là bản gốc, trong đó đưa ra những phân loại mang tính so sánh tương đối.

Hình 2: Mô hình “Tháp học tập” (The learning pyramid) của Viện Khoa học hành vi ứng dụng là bản phái sinh, trong đó gắn thêm nhiều con số tỷ lệ phần trăm, Điều này khiến mô hình bị chỉ trích và phản đối khi những con số được thêm vào một cách vô căn cứ và thiếu các nghiên cứu kiểm chứng.

Năm 1946, nhà giáo dục người Mỹ, Edgar Dale đã lần đầu giới thiệu mô hình “Nón kinh nghiệm” [1] (The cone of experience), trong đó phân chia quá trình hình thành kinh nghiệm theo nhiều tầng, căn cứ trên mức độ trừu tượng của quá trình tiếp xúc, hình thành từng kinh nghiệm cụ thể. Ví dụ, việc đọc đơn thuần những ký tự là tầng có độ mức độ trừu tượng cao nhất và khiến chúng ta phải tưởng tượng nhiều nhất. Với cùng một nội dung, độ trừu tượng sẽ giảm bớt và mức độ tưởng tượng cũng ít hơn khi chúng ta tiếp xúc thông tin qua các tranh vẽ, ảnh chụp, đoạn phim, đi thực tế, thao tác lại... Đối với việc tiếp thu thông tin thông thường, quá trình đọc văn bản, xem tra-

nh ảnh cũng đã đủ để người học đạt được mục đích. Tuy nhiên với những kỹ năng cần được hình thành sâu trong ý thức, chúng ta nên lựa chọn những hoạt động như xem phim, triển lãm, diễn dã. Tương tự, các kỹ năng mang tính vận động, hình thành thái độ cần được hình thành thông qua những hoạt động như nhập vai, mô phỏng, sáng chế...

Nổi tiếp nghiên cứu của Edgar Dale, Viện Khoa học hành vi ứng dụng (National Training Laboratory) đã mô tả sự tương quan trong quá trình hấp thu kiến thức giữa các phương thức học tập khác nhau. Theo đó, việc học từ bài giảng và đọc sách thường khó đọng lại kiến thức nhất, trong khi những phương thức trực quan, đòi hỏi sự tham gia của người học lại có hiệu quả cao hơn. Đặc biệt, người học sẽ thực sự làm chủ kiến thức khi tiến hành giảng dạy hay truyền đạt lại cho người khác. Tuy nhiên, các con số tỷ lệ phần trăm trong mô hình này chỉ mang tính chất mô tả khái quát, chứ không có ý nghĩa tuyệt đối. Thế nhưng, trong nhiều chương trình tập huấn giáo viên, mô hình "tháp học tập" (learning pyramid) lại được sử dụng thường xuyên, với sự tin tưởng mặc nhiên vào các con số tròn trĩnh ở từng tầng. Vào năm 2012, Letrud [2] - một nhà nghiên cứu tại Na Uy đã chỉ trích mạnh mẽ mô hình "tháp học tập" của Viện Khoa học hành vi ứng dụng, và yêu cầu Viện rút lại mô hình này bởi nó dựa trên những con số vô lý.

Đáp lại yêu cầu của Letrud, Viện Khoa học hành vi ứng dụng đã phản hồi lại như sau:

"Xin cảm ơn sự quan tâm của bạn dành cho Viện Khoa học hành vi ứng dụng. Chúng tôi vui lòng phản hồi câu hỏi của bạn về "Tháp học tập". Nó đã được phát triển và sử dụng tại cơ sở của Viện ở học xá Maine, Bethel vào đầu những năm 60, khi Viện Khoa học hành vi ứng dụng vẫn còn là một phần của Ban Giáo dục cho người trưởng thành, Hiệp hội Giáo dục Quốc gia. Mặc dù chúng tôi tin rằng mô hình là chính xác, chúng tôi không còn

lưu trữ, và không tìm ra được nghiên cứu nguyên bản để minh chứng cho các con số.

Hàng tháng, chúng tôi nhận được nhiều câu hỏi tương tự và nhiều người đã cố gắng tìm kiếm nghiên cứu nguyên bản rồi kết quả là trắng tay. Chúng tôi biết rằng vào năm 1954, một hình tháp đơn giản hơn với những thông số khác biệt đã xuất hiện ở trang thứ 43 trong cuốn sách "Audio-Visual Methods in Teaching", xuất bản bởi Edgar Dale tại New York [3]. Thế nhưng, mô hình đó rồi đã được điều chỉnh và ghi công cho Viện Khoa học hành vi ứng dụng"

Tài liệu tham khảo:

- [1] Dale, E. (1946). The cone of experience. Audio-visual methods in teaching, 1, 37-51.
- [2] Letrud, K. (2012). A Rebuttal Of Ntl Institute'S Learning Pyramid. Education, 133(1).
- [3] Dale, E. (1954). Audio-visual methods in teaching.



[30+ FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỲ 17: NỀN TẢNG CHO SỰ THÀNH CÔNG CỦA NHỮNG NGƯỜI TRẺ TUỔI

The Foundations for Young Adult Success là một khuôn khổ phác thảo ra các yếu tố chính của sự phát triển mà không thể thiếu cho sự thành công của những người trẻ tuổi. Khuôn khổ này tập trung vào kiến thức, kỹ năng, hành vi và thái

Việt Anh độ mà những người trẻ tuổi cần có để thành công trong học tập hay trong sự nghiệp, có được mối quan hệ lành mạnh, trở thành những công dân gắn bó và biết đưa ra những lựa chọn sáng suốt.

Phát triển bởi: Hiệp hội Đại học Chicago về Nghiên cứu Trường học ([UChi Chicago Consortium](https://uchicagoconsortium.org/)).

Đây là một tổ chức nghiên cứu tập trung vào sự thành công của học sinh và việc cải thiện trường học.

Mục đích:

- Tổng hợp các nghiên cứu, thực hành, lý thuyết hiện có để cung cấp một cái nhìn toàn diện về các yếu tố phát triển thúc đẩy sự thành công của những người trẻ tuổi.
- Đưa ra hướng dẫn để các nhà thực hành, các nhà hoạch định chính sách, các bậc cha mẹ và các nhà nghiên cứu làm việc cùng nhau với mục tiêu cung cấp các kỹ năng và kiến thức cần thiết cho sự thành công của những người trẻ tuổi; và các đề xuất được nhắm mục tiêu hỗ trợ mục tiêu của nhóm

Độ tuổi: 3-5, 6-10, 11-14, 15-18 và 19-22

Áp dụng:

- Trong trường học, ở nhà, ngoài giờ học.

Quan điểm phát triển:

- Mỗi cá nhân có sự cơ hội phát triển và nhu cầu riêng
- Trẻ em cần có những mối quan hệ nhất quán, và mang tính hỗ trợ để phát triển tốt.
- Để thành công, trẻ em phải hoạt động tích cực trong cuộc sống của chính mình, có được ý thức mạnh mẽ về bản thân, biết cách làm việc hiệu quả và biết thích nghi. Người lớn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến các năng lực cốt lõi này của trẻ.
- Các phẩm chất mà những người trẻ tuổi cần có để đạt được thành công sẽ nảy sinh dần trong quá trình trưởng thành của trẻ. Chẳng hạn như năng lực tự điều chỉnh, đã hình thành khi còn ở trường mầm non. Còn các yếu tố khác, chẳng hạn như phát triển tư duy [mindset] lành mạnh, vẫn chưa phát triển hoàn toàn cho đến những năm trung học cơ sở.

Tài nguyên sẵn có:

- Các tài liệu tóm tắt, đồ họa thông tin (infographic), video và webinar được cung cấp trên website.

Nguồn tham khảo:

- Nagaoka, J., Farrington, C. A., Ehrlich, S.B. & Heath, R.D.. (2015). Foundations for young adult success: A developmental framework.

<https://consortium.uchicago.edu/publications/foundations-young-adult-success-developmental-framework>

#EdLab

#moingay1frameworkGiaoduc #LearnToLearn

#CultivatingEducationPractices

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Nguyễn Linh Chi

Dương Phú Việt Anh | Hogwarts

Nguyễn Thúy Quỳnh | EdLab Asia

Đoàn Thị Phương Thục | EdLab Asia

Duy Vũ | Cùng học

Trịnh Minh Châu | Cùng học

LISA | Cùng học

Vũ Minh Khuê | EdLab Asia

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đã học & học

“Học để Dạy,
và Dạy để Học”